

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/DS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng

mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chiêu

2. Ông Đào Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXX-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn A**, sinh năm 1993 là Chủ hộ kinh doanh T.

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Chị Nguyễn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, “theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 9 năm 2020” (có mặt).

2. *Đồng bị đơn:* Ông **Nhan H**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Bà **Hồ P**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 10 tháng 7 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 07/11/2017, vợ chồng ông Nhan H và bà Hồ P có mua thức ăn chăn nuôi thủy sản với Hộ kinh doanh T, do cùng hệ thống nên Hộ kinh doanh T đã chuyển toàn bộ nợ của ông H, bà P với số tiền 177.215.000 đồng sang cho Hộ kinh doanh T. Đến ngày 16/01/2019, ông H và bà P ký hợp đồng còn nợ anh Thừa

là Chủ hộ kinh doanh T số tiền 177.215.000 đồng và tiếp tục mua thức ăn chăn nuôi thủy sản của Hộ kinh doanh T. Ngày 04/01/2020 ông H có ký bảng đối chiếu xác nhận nợ với số tiền 242.172.000 đồng. Ngày 05/02/2020, anh Thừa và ông H lập biên bản cam kết thanh toán, nội dung ông H còn nợ số tiền 234.898.000 đồng và từ ngày 06/02/2020 đến ngày 13/02/2020 ông H, bà P sẽ thanh toán 83.800.000 đồng nhưng không thực hiện. Nay anh Thừa là Chủ Hộ kinh doanh T khởi kiện ông H, bà P thanh toán số tiền nợ gốc 234.898.000 đồng và tiền lãi từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/6/2020 với lãi suất 0,83%/tháng là 8.417.178 đồng, tổng cộng gốc lãi là 243.315.178 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng bị đơn ông Nhan H và bà Hồ P trình bày: Khoảng cuối năm 2017, ông H và bà P có mua thức ăn nuôi tôm tại Hộ kinh doanh X. Đến năm 2019, ông H và bà P ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm với Hộ kinh doanh T do anh Nguyễn A làm chủ và chuyển nợ của Hộ kinh doanh X qua cho Hộ kinh doanh T. Cuối năm 2019, anh A ngừng cung cấp thức ăn nuôi tôm cho ông H và bà P, do anh A không đồng ý cho ông H và bà P nợ tiền thức ăn nuôi tôm. Sau đó, ông H và bà P yêu cầu anh A khấu trừ tiền triết khấu là 36.480.000 đồng vào tiền nợ gốc nhưng anh A không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Ông H và bà P thừa nhận nợ Hộ kinh doanh T số tiền gốc 234.898.000 đồng nhưng chỉ đồng ý thanh toán số tiền đã tiền triết khấu là 205.692.000 đồng, không đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc là 234.898.000 đồng và tiền nợ lãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Thừa là Chủ hộ Kinh doanh T, buộc ông H và bà P thanh toán nợ số tiền gốc 234.898.000 đồng và tiền lãi từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/6/2020 với lãi suất 0,83%/tháng. Ông H, bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn A là Chủ hộ kinh doanh T khởi kiện ông Nhan H và bà Hồ P yêu cầu thanh toán tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ gốc và lãi là 243.315.178 đồng; ông H, bà P có địa chỉ ấp C, xã D, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông H, bà P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Các đương sự đều xác định ông H, bà P còn nợ anh Thừa là Chủ hộ kinh doanh T tiền mua thức ăn thủy sản với số tiền 234.898.000 đồng. Ông H, bà P cho rằng thời điểm ký hợp đồng mua bán có thỏa thuận tính triết khấu 60.000 đồng/bao với tổng số tiền là 36.480.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại biên bản lấy lời khai của ông Tiêu K là người làm chứng do ông H yêu cầu Tòa án xác minh thể hiện ông Kha không biết gì về giao dịch mua bán hay tính triết khấu giữa ông H, bà P với anh A. Tại phiên tòa, người đại diện Hộ kinh doanh T không đồng ý trừ triết khấu cho ông H, bà P do ông H và bà P không thanh toán tốt tiền mua thức ăn nuôi tôm và vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, ông H và bà P thừa nhận nợ anh Thừa là Chủ hộ kinh doanh T số tiền mua thức ăn thủy sản là 234.898.000 đồng nên ông H, bà P phải có nghĩa vụ thanh toán nợ số tiền 234.898.000 đồng cho anh Thừa là Chủ hộ kinh doanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự.

[4] Về yêu cầu tiền lãi từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/6/2020 với lãi suất 0,83%/tháng là 8.417.178 đồng. Căn cứ quy định khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự, ông H và bà P phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho anh A đối với số tiền 234.898.000 đồng do chậm thanh toán. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A là Chủ hộ kinh doanh T đối với ông H, bà P về yêu cầu tiền lãi là 8.417.178 đồng.

[5] Như vậy, ông H và bà P phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Thừa là Chủ hộ kinh doanh T số tiền gốc và lãi là 234.898.000 đồng + 8.417.178 đồng = 243.315.178 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông H và bà P phải chịu 5% của số tiền 243.315.178 đồng do yêu cầu của anh Thừa được chấp nhận là 12.165.759 đồng.

Anh A là Chủ hộ kinh doanh T không phải chịu án phí. Anh A đã dự nộp 5.872.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005459 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại số tiền 5.872.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, khoản 1 và khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn A là Chủ hộ kinh doanh T đối với ông Nhan H và bà Hồ P về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc ông Nhan H và bà Hồ P có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn A là Chủ hộ kinh doanh T số tiền là 243.315.178 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu ba trăm mười lăm nghìn một trăm bảy mươi tám đồng), trong đó tiền gốc 234.898.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng), tiền lãi 8.417.178 đồng (Tám triệu bốn trăm mười bảy nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nhan H và bà Hồ P phải chịu số tiền là 12.165.759 đồng (Mười hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Nguyễn A là Chủ hộ kinh doanh T khbà Phải chịu án phí. Anh Nguyễn A đã nộp 5.872.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005459 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại số tiền 5.872.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Ngô Trang Thảo